

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2022/HS-ST**

Ngày: 07-6-2022

NHÂN DANH

N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thanh phần Hội dd xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị N Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quang Luyết

2. Bà Ngô Thị Thu Trang

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần N Châu - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân q Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị T Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân q Tây Hồ, Thanh phố H Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

Phạm Văn S, s năm 1994 tại T H; Hộ khẩu thường trú: L C, xã Dd T, huyện N L, tỉnh T H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn h: 5/12; dân tộc: Mường; Giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị H; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Theo Danh chỉ bản số 16, do Công an q Tây Hồ lập ngày 30/12/2021; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án, chưa được xóa án tích: Bản án số 32/2016/HSST ngày 26/9/2016, TAND huyện N L, tỉnh T H xử phạt 05 (năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hnh xong hình phạt tù ngày 08/02/2021; Bị bắt quả tang ngày 23/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I công an TP H Nội, có mặt tại phiên tòa.

Lê Văn Q, s năm 1992 tại H Nội; Hộ khẩu thường trú: Thôn N B, xã N P T, huyện C M, TP H Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn h: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: N; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị B; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Theo Danh chỉ bản số 17, do Công an q Tây Hồ lập ngày 30/12/2021; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án, chưa được xóa án tích: Bản án số 105/2015/HSST ngày 15/9/2015, TAND huyện C M, H Nội xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hnh xong hình phạt tù ngày 02/12/2020; Bị bắt quả tang ngày 23/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I công an TP H Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 23/12/2021, công an phường Nhật Tân phối hợp với tổ công tác Y9-KH 141 CATP H Nội đang làm nhiệm vụ tại trước số nh 380 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, q Tây Hồ, H Nội đã phát hiện hai t niên (xác định là Lê Văn Q và Phạm Văn S) điều khiển xe máy honda wave biển kiểm soát 18B2-..06 có biểu

hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hình chính, qua kiểm tra S đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilong bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilong bên trong chứa chất bột màu trắng. Q và S khai nhận tinh thể màu trắng và chất bột màu trắng là ma túy của Q và S vừa mua về, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở công an phường Nhật Tân để làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 23/12/2021 sau khi S và Q đến nhà anh rể S là Phạm Văn B (địa chỉ: số ., ngõ ./39 Kim Giang, Đại Kim, Hoàng Mai, H Nội) thì S mượn xe máy wave BKS 18B2-..06 của anh B chở Q về, đến Ngã Tư Sở xe hết xăng, S đã gọi điện thoại đến số 0961225842 vay 500.000đ của anh Huân (bạn làm cùng công trường) để đổ xăng, anh Huân đã chuyển khoản cho S vay 500.000đ. Sau khi rút tiền, S đã đổ xăng 100.000đ, còn lại 400.000đ, S, Q rủ nhau cùng đi mua ma túy để sử dụng, cả hai thỏa thuận mua cho S 200.000đ ma túy đá, mua cho Q 200.000đ ma túy heroin. Sau đó Q chở S đến khu vực ngõ 189 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, q Ba Đình, H Nội. Q dừng xe ở đầu ngõ, đứng canh giới còn S đi bộ vào bên trong gặp và mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 200.000đ ma túy đá và 200.000đ ma túy heroin. Sau khi mua được ma túy, S cầm trong lòng bàn tay của mình, còn Q điều khiển xe máy chở S đi về. Khi cả hai đi đến trước số nhà 380 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, q Tây Hồ, H Nội thì bị tổ công tác Y9-KH 141 CATP H Nội đang làm nhiệm vụ kiểm tra hình chính, S đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác gói ma túy đang cầm trong tay.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Phạm Văn S: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy Honda wave, BKS: 18B2-..06; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn S; 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart, màu đen đã qua sử dụng. Thu giữ của Lê Văn Q: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 46/KLGD-PC09 ngày 02/01/2022 của Phòng KTHS Công an TP H Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,326gam. Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, bọc ngoài nilong màu xanh là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,135gam.

Đối với đối tượng bán ma túy cho S: Các bị cáo khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên CQĐT không làm rõ được.

CQĐT đã thu giữ thư tín điện tín đối với số điện thoại 0961225842, kết quả xác định chủ đăng ký thuê bao là anh Đỗ Văn Huân (SN 1981, địa chỉ: Lâm Giang, Văn Yên, Yên Bái). Quá trình điều tra, anh Huân khai số điện thoại trên là của anh, ngày 23/12/2021 S có gọi điện hỏi vay anh tiền để mua xăng, anh và S là bạn làm cùng công trường, anh có chuyển khoản cho S vay 500.000đ. Việc S mua ma túy anh không biết.

Đối với 01 xe máy Honda wave, BKS: 18B2-..06, SM: JA39E-2421872, SK: RLHJA3929MY296585 do Q điều khiển. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Phạm Văn B (SN 1989, HKTT: xóm 9, Giao Hương, Giao Thủy, N Định). Anh B khai, xe trên là của anh mua để sử dụng, S là em rể anh, ngày 23/12/2021 sau khi đến nhà anh về, S không có xe nên anh đã cho S mượn xe để về công trường, việc S, Q sử dụng xe của anh đi mua ma túy sử dụng anh không biết. CQĐT đã trao trả cho anh B chiếc xe máy trên, anh B đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart, thu giữ của S, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh thu giữ của Q: S và Q khai là tài sản cá nhân, do lao động mà có.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 16/5/2022 của VKSND q Tây Hồ đã truy tố Lê Văn Q và Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND q Tây Hồ luận tội: Sau khi phân tích nội dung vụ án, kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo S từ 24 đến 28 tháng tù. Xử phạt bị cáo Q từ 24 đến 28 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo; Tịch thu sung quỹ nh nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh thu giữ của các bị cáo. Trả lại cho bị cáo S 01 căn cước công dân. Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết hnh vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hnh vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an q Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND q Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan t hnh tố tụng, người t hnh tố tụng. Do đó các hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan t hnh tố tụng, người t hnh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 23/12/2021, công an phường Nhật Tân phối hợp với tổ công tác Y9-KH 141 CATP H Nội đang làm nhiệm vụ tại trước số nh 380 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, q Tây Hồ, H Nội đã phát hiện, bắt quả tang Lê Văn Q và Phạm Văn S đã có hnh vi tàng trữ trái phép: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,326gam. Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, bọc ngoài nilong màu xanh là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,135gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo đều khai nhận cả hai cùng rủ nhau đi mua ma túy, cùng đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy về sẽ cùng sử dụng. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy cơ quan công an đã thu giữ của các bị cáo.

Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 16/5/2022 của VKSND q Tây Hồ đã truy tố Lê Văn Q và Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất của hnh vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hội dd xét xử xét thấy, hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nh nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự

trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo S có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 32/2016/HSST ngày 26/9/2016, TAND huyện N L, tỉnh T H xử phạt 05 (năm) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2021, chưa nộp án phí, chưa hoàn thành tiền bồi thường dân sự. Bị cáo Q có 01 tiền án, chưa được xóa án tích: Bản án số 105/2015/HSST ngày 15/9/2015, TAND huyện C M, H Nội xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2020, chưa nộp án phí, chưa nộp sung quỹ nh nước (bút lục 55, 108).

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên đều áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thnh khẩn khai báo nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án gồm toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo.

Tịch thu sung quỹ nh nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh thu giữ của các bị cáo. Trả lại cho bị cáo S 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn S

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S, bị cáo Lê Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Các Điều 106, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Xử lý vật chứng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự q Tây Hồ: B bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2022):

Tịch thu tiêu hủy Tang vật của vụ án gồm toàn bộ số ma túy các bị cáo tàng trữ được niêm phong trong: 01 bao niêm phong được dán kín có chữ ký của Phạm Văn S, Lê Văn Q, dấu công an phường, chữ ký giám định viên, chữ ký cán bộ công an phường.

Tịch thu sung quỹ nh nước: 01 điện thoại oppo màu xanh, 01 điện thoại Vsmart màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S: 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn S.

Các bị cáo Phạm Văn S, Lê Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đd) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND q Tây Hồ;
- CCTHADS q Tây Hồ;
- CA q Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thị N Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

